

# VỀ MỘT SỐ CÁCH TIẾP CẬN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

*Đỗ Minh Khôi\**

## **1. Tiếp cận nhà nước pháp quyền từ những yêu cầu**

Trên cơ sở xem xét những quan điểm về Nhà nước pháp quyền, một kết luận có thể rút ra là: những cách thức tiếp cận đã đề cập ít nhiều đến mối quan hệ giữa các chủ thể chịu sự ràng buộc của pháp luật, vị trí, vai trò của các chủ thể với nhau và với pháp luật nhưng từng quan điểm chưa nhìn nhận những mối quan hệ đó trong một chỉnh thể thống nhất.

Vì vậy những vấn đề mang tính nguyên tắc khi tìm hiểu và thực hiện nhà nước pháp quyền, theo quan điểm cá nhân tác giả, cần phải thỏa mãn những vấn đề quan trọng như sau:

*Thứ nhất*, tiếp cận nhà nước pháp quyền như là một hình thức biểu hiện quan trọng của chế độ chính trị. Mối quan hệ giữa nhà nước và pháp luật như thế nào nó phụ thuộc vào chủ thể (ai có quyền lực, ai thống trị, ai dùng pháp luật để hạn chế, ai bị hạn chế...), mục đích (hạn chế quyền lực bằng pháp luật để làm gì), tương quan quan hệ chính trị trong xã hội (các giai cấp tương quan như thế nào, ai thách thức quyền lực, ai bị thách thức...). Nói cách khác, tiếp cận nhà nước pháp quyền không tách rời khỏi đời sống chính trị - xã hội.

*Thứ hai*, tiếp cận nhà nước pháp quyền không tách rời việc mở rộng dân chủ gắn bó chặt chẽ với việc phát triển dân chủ và tự do cho cá nhân trong xã hội; đồng thời gắn sự nghiên cứu cũng như thực hiện nhà nước pháp quyền với sự nghiên cứu các lý thuyết pháp lý - chính trị khác như thuyết phân quyền, chủ nghĩa lập hiến... và thực hiện chúng trên thực tế. Ví dụ, việc xây dựng nhà nước pháp quyền có nhất thiết thực hiện thuyết phân quyền hay không, hoặc nhà

nước pháp quyền có mối liên hệ gì với chế độ đảng phái chính trị...

*Thứ ba*, tiếp cận nhà nước pháp quyền như là một bước phát triển của xã hội hướng đến công lý và đồng thời nhìn nhận việc xây dựng nhà nước pháp quyền cũng là một quá trình phát triển. Do vậy khái niệm nhà nước pháp quyền cũng mở rộng theo sự phát triển của xã hội và của khoa học pháp lý cũng như khoa học chính trị chứ không phải là một khái niệm chết, khái niệm không vận động.

*Thứ tư*, tiếp cận nhà nước pháp quyền với quan điểm tích cực về mục đích. Pháp luật hạn chế ràng buộc quyền lực nhà nước nhưng không làm cản trở hoặc làm cho hoạt động của nhà nước trở nên kém hiệu quả mà nó cần phải giúp cho hoạt động của nhà nước trở nên hiệu quả hơn. Phải xem pháp luật nói chung và pháp luật trong nhà nước pháp quyền không phải là công cụ được loài người đặt ra để tự trói buộc tự do của xã hội hoặc pháp luật không chỉ là cấm đoán, trừng phạt... Pháp luật thiết lập một trật tự để phát triển và pháp luật mang lại tự do hơn.

Điều quan trọng là phải coi việc xây dựng nhà nước pháp quyền như là một tất yếu khách quan đối với mọi xã hội, đặc biệt với các quốc gia đang trong giai đoạn chuyển đổi. Với Việt Nam, điều này đã được khẳng định trong các văn kiện của Đảng cũng như pháp luật của nhà nước. Ở tầm quốc tế, cũng đã có những chương trình hỗ trợ xây dựng nhà nước pháp quyền đối với các quốc gia đang phát triển như chương trình của Ngân hàng thế giới hoặc trở thành yêu cầu mang tính nguyên tắc của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) trong việc xem xét kết nạp các thành viên.

*Thứ năm*, tiếp cận và xây dựng nhà nước pháp quyền cần lưu ý tới những điều kiện, hoàn cảnh xã hội cụ thể để xây dựng nhà nước pháp quyền, đặc biệt những nước có nền văn hoá khác Phương Tây. Không có

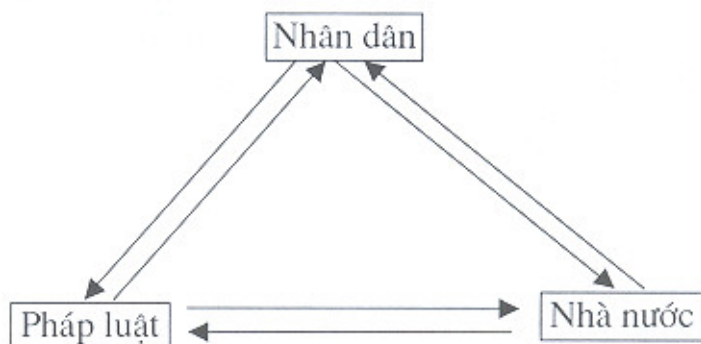
\* Thạc sỹ Luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh



một mô hình nhà nước pháp quyền cho mọi quốc gia và cho mọi tình huống.

**2. Nhà nước pháp quyền như là hệ thống các mối quan hệ**

Nhà nước pháp quyền theo tác giả là hệ thống các mối quan hệ gồm ba yếu tố như sau: Cá nhân, Pháp luật, Nhà nước.



Trong tam giác này các đỉnh đều có mối quan hệ hai chiều với các đỉnh còn lại. Về mặt lý tưởng, nội dung đầy đủ của các mối quan hệ này thể hiện như sau:

*Nhân dân với pháp luật:*

Chiều thứ nhất, nhân dân thể hiện ý chí của mình trong pháp luật. Nói cách khác pháp luật phải thể hiện ý chí của nhân dân.

Chiều ngược lại, pháp luật là một khuôn mẫu ứng xử quan trọng nhất giữa các cá nhân với nhau.

*Nhân dân với nhà nước:*

Chiều thứ nhất: Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước.

Chiều ngược lại: Nhà nước là chủ thể đảm bảo thực hiện pháp luật trên thực tế thông qua hành vi của các cá nhân và của nhân dân nói chung

*Pháp luật với nhà nước:*

Chiều thứ nhất: Pháp luật là khuôn mẫu hành vi cho nhà nước và các cơ quan nhà nước.

Chiều ngược lại: Nhà nước là chủ thể ban hành pháp luật mà ý chí của nó là của nhân dân và đảm bảo thực hiện pháp luật đó trên thực tế.

Việc đặt đỉnh của tam giác này là yếu tố nào sẽ phản ánh sự nhận thức khái niệm nhà nước pháp quyền và mục đích, động cơ áp dụng tư tưởng nhà nước pháp quyền. Ví dụ, đặt nhà nước là đỉnh của tam giác xem nhẹ mối quan hệ của nó với pháp luật và nhân dân, nhấn mạnh vị trí vai trò của nhà nước như vậy nó được coi là quan điểm không phải là pháp luật cai trị mà có thể là nhân trị

(rule by law hoặc rule by government). Nói một cách ngắn gọn, có ít nhất 3 cách tiếp cận xét theo tính chất: Tiếp cận pháp lý hình thức, đặt pháp luật lên trên; Tiếp cận dân chủ, đặt nhân dân lên trên; Tiếp cận phương tiện, đặt nhà nước lên trên.

Nếu đặt đỉnh tam giác là pháp luật có thể nói đây là quan điểm nhà nước pháp quyền ở đó luật pháp là tối thượng và quan điểm này nhấn mạnh tính hình thức của pháp luật hay còn gọi là chủ nghĩa hình thức về nhà nước pháp quyền. Cũng có thể coi đây là quan điểm "hẹp" về nhà nước pháp quyền.

Nếu đặt nhân dân ở đỉnh của tam giác này, đây được coi là quan điểm "rộng" về nhà nước pháp quyền. Quan điểm này không tách rời giữa chính trị và pháp luật mà vốn trên thực tế cũng như lý thuyết không thể tách rời.

Đây cũng được coi là phương thức định nghĩa mang tính thực chất về nhà nước pháp quyền.

Mỗi một phương thức xem xét về nhà nước pháp quyền hay mỗi một cách xếp đặt các vị trí trong tam giác đó đều thể hiện mục đích, quan điểm triết lý và nếu thực hiện trên thực tế chúng sẽ mang lại những kết quả khác nhau và những giá trị khác nhau. Đồng thời, việc áp dụng những mô hình này với những nhà nước khác nhau là khác nhau theo



từng giai đoạn và từng điều kiện cụ thể của từng nhà nước.

Ưu điểm của các tiếp cận nhà nước pháp quyền như là các mối quan hệ cho phép chúng ta xác định vị trí của các yếu tố: nhà nước, pháp luật, nhân dân. Đồng thời qua đó chúng ta có thể hình dung một cách khái quát và có thể mô hình hoá khái niệm về nhà nước pháp quyền một cách cụ thể hơn. Trên cơ sở mối quan hệ giữa các đỉnh trong tam giác này, chúng ta có thể đi sâu hơn trong việc phân tích các yêu cầu của từng yếu tố ví dụ như: nhà nước cần được tổ chức như thế nào để đáp ứng mối quan hệ với hai yếu tố còn lại. Trong việc đi sâu phân tích các yếu tố đó, tam giác này còn giúp chúng ta không biệt lập các yếu tố đó vì chúng phải liên hệ chặt chẽ như các đỉnh trong một tam giác.

Việc tiếp cận rộng như trên về nhà nước pháp quyền cũng có những hạn chế nhất định ví dụ như rất khó tách biệt giữa việc xây dựng nhà nước pháp quyền với việc mở rộng dân chủ và hoàn thiện hệ thống pháp luật và khó xây dựng những tiêu chí để đánh giá. Những khó khăn này không phải là không thể vượt qua và việc tiếp cận rộng như trên có ý nghĩa về mặt nhận thức cũng như về thực tế thực hiện nhà nước pháp quyền.

### **3. Nhà nước pháp quyền từ những giá trị**

#### ***3.1. Như một cách thức chống lạm quyền***

Xuất phát từ mục đích quan trọng nhất mà từ đó tư tưởng về nhà nước pháp quyền được hình thành trong lịch sử, tư tưởng về nhà nước pháp quyền và sự phát triển của nhà nước pháp quyền trên thực tế có giá trị như là một công cụ quan trọng nhằm chống lại sự lạm dụng quyền lực nhà nước. Điều này càng trở nên quan trọng hơn khi chủ nghĩa quốc gia cực đoan, sự bất ổn của các nước, khu vực và thế giới đã làm cho vai trò của nhà nước trở nên quan trọng và do đó sự lạm dụng quyền lực nhà nước theo đó có khả năng gia tăng.

#### ***3.2. Như một phương thức quản lý xã hội bằng luật pháp***

Trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, một trong những yêu cầu

cơ bản đối với các nước này là phải xây dựng hoàn thiện thể chế, đặc biệt thể chế pháp lý. Có thể nền kinh tế kế hoạch tập trung không tương thích với một hệ thống pháp luật phát triển hay nguyên tắc pháp luật tối thượng nhưng nền kinh tế hàng hoá vốn đa dạng về lợi ích, đa dạng về các hình thức sở hữu cũng như đa dạng về các mối quan hệ kinh tế đòi hỏi một công cụ điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế cũng như thiết lập một trật tự kinh doanh mà pháp luật đóng vai trò như một công cụ quan trọng nhất.

Hơn nữa, truyền thống giải quyết các mối quan hệ bằng tình cảm hay đạo lý ở một góc độ nào đó không còn phù hợp, thậm chí cản trở các mối quan hệ trong nền kinh tế thị trường. Vì vậy pháp luật như là một công cụ quan trọng để điều chỉnh các quan hệ rất đa dạng đó. Hơn thế việc nhấn mạnh vai trò điều chỉnh các mối quan hệ bằng pháp luật còn thuận lợi hơn cho việc hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

#### ***3.3. Như một phương tiện đạt đến công bằng và bình đẳng***

Mục đích tối thượng của mọi xã hội là phải đạt đến sự thịnh vượng về mặt vật chất và công bằng, công lý về mặt xã hội. Với mục đích như vậy, nhà nước pháp quyền đóng một vai trò rất quan trọng. Đương nhiên là khái niệm nhà nước pháp quyền phải được hiểu theo nghĩa rộng. Trong mối quan hệ này, tư tưởng về nhà nước pháp quyền và sự phát triển của nhà nước pháp quyền trên thực tế được xem như là một công cụ để thực hiện mục đích cao cả như trên. Còn trong mối quan hệ khác nó cũng có thể được xem như là mục đích trong một giai đoạn xác định.

Cũng có những học giả không cho rằng nhà nước pháp quyền và phát triển kinh tế là những yếu tố có mối liên hệ hữu cơ<sup>1</sup>. Theo quan điểm này, nếu nhìn nhận khái niệm nhà nước pháp quyền theo chủ nghĩa hình thức vốn nhấn mạnh sự thể chế hoá cơ chế pháp lý một cách cô lập thì nhà nước pháp quyền không

<sup>1</sup> Professor Frank Upham, New York University Law School, World Bank – Rule of law and development



cần thiết cho sự phát triển và xem nó như là một kết quả của sự phát triển hơn là một nguyên nhân cho sự phát triển. Tuy nhiên đây không phải là sự đối lập giữa nhà nước pháp quyền (theo nghĩa rộng) và sự phát triển nói chung mà chỉ là sự đánh giá tác động của sự nhận thức khái niệm nhà nước pháp quyền theo phạm vi rộng hay hẹp mà thôi.

### 3.4 Những giá trị tiêu cực

**Thứ nhất**, phổ biến điều chỉnh các quan hệ xã hội bằng pháp luật có nguy cơ chia rẽ xã hội vì sự thực hiện pháp luật có một đặc tính quan trọng là dựa trên sự cưỡng chế, đặc biệt trong việc giải quyết tranh chấp. Hơn nữa lợi ích trong xã hội luôn luôn chia rẽ giữa các nhóm, các tầng lớp, các giai cấp, lợi ích chung khó rõ ràng trong khi lợi ích riêng rất cụ thể. Với ý nghĩa này, *nhà nước pháp quyền chưa có khả năng gắn kết các công dân trong khi đã có khả năng khuyến khích sự chia rẽ các công dân của nó.*

**Thứ hai**, việc nhấn mạnh vai trò điều chỉnh bằng pháp luật có khả năng xung đột với các quy phạm xã hội khác. Ví dụ sự xung đột giữa đức trị, lễ trị và nhân trị trong một số nước chịu ảnh hưởng văn hóa Nho giáo. Một giải pháp rất khó thực hiện là kết hợp tư tưởng về nhà nước pháp quyền vốn hình thành ở Phương Tây với tư tưởng Đức trị, Lễ trị, Nhân trị bản rễ trong xã hội. Chắc chắn việc hình thành nhà nước pháp quyền ít nhiều sẽ phá vỡ một số giá trị truyền thống nào đó và hậu quả của nó sẽ góp phần đảo lộn xã hội.

**Thứ ba**, có học giả cho rằng, nhà nước pháp quyền khuyến khích một xã hội kiện tụng. Điều này có thể đúng khi nhấn mạnh việc điều chỉnh các mối quan hệ xã hội bằng pháp luật sẽ làm giảm vai trò của một số cơ chế điều chỉnh các mối quan hệ xã hội truyền thống<sup>2</sup>. Mặt khác, nhà nước pháp quyền có thể bị lạm dụng và trở thành chế độ thủ tục mà dễ trở nên trì trệ và như vậy nó sẽ khó thích ứng với những xã hội nhanh chóng

thay đổi hoặc cản trở việc ra quyết định trong những tình huống khẩn cấp.

**Thứ tư**, nhà nước pháp quyền dễ bị lợi dụng trở thành chế độ pháp trị. Như trên đã phân tích, với động cơ và mục đích không dân chủ, nhà nước pháp quyền có thể trở thành nhà nước pháp trị mà ở đó chú trọng việc dùng pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, ràng buộc các công dân hơn là ràng buộc nhà nước.

**Thứ năm**, sự áp dụng nhà nước pháp quyền có thể được lựa chọn theo từng lĩnh vực và ví dụ chỉ thực hiện trong lĩnh vực thương mại, kinh tế và do vậy nó sẽ trái với mục đích ban đầu của tư tưởng nhà nước pháp quyền. Thậm chí, đây có thể được coi là một biến dạng của việc thực hiện nhà nước pháp trị.

**Thứ sáu**, thực hiện nhà nước pháp quyền sẽ tăng chi phí xã hội. Ví dụ, nếu như sử dụng các công cụ pháp lý, chi phí sẽ tăng trong giao dịch. Nếu niềm tin và vốn xã hội cao chi phí cho dịch vụ pháp lý trong giao dịch và kiện tụng sẽ giảm đi.

### Kết luận:

Việc xây dựng nhà nước pháp quyền và quan niệm như thế nào về nhà nước pháp quyền là một quá trình phát triển mà đòi hỏi sự cố gắng và sự đóng góp của toàn xã hội.

Về quan điểm, cần phải coi việc thực hiện nhà nước pháp quyền như là một trong những phương pháp tổ chức quản lý xã hội mà những phương thức này phải được thực hiện đồng bộ.

Thực hiện nhà nước pháp quyền trong mối liên hệ chặt chẽ với việc thực hiện dân chủ, công bằng xã hội và phát triển bền vững, nếu không nhà nước pháp quyền chỉ là một khẩu hiệu hơn là một giá trị, một mục đích cho toàn xã hội, thậm chí nó còn có thể trở thành một công cụ nhằm cản trở sự phát triển của xã hội.

Muốn xây dựng và hoàn thiện thể chế cho sự phát triển, không chỉ có sự nhìn nhận đúng đắn, động cơ tốt đẹp mà về mặt khách quan nó cần có những điều kiện nhất định. Hay nói ngắn gọn, thực hiện nhà nước pháp quyền phải trong các điều kiện kinh tế xã hội nhất định.

<sup>2</sup> Xem: Konrad – Adenauer – Stiftung, Nhà nước pháp quyền, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.



cần thiết cho sự phát triển và xem nó như là một kết quả của sự phát triển hơn là một nguyên nhân cho sự phát triển. Tuy nhiên đây không phải là sự đối lập giữa nhà nước pháp quyền (theo nghĩa rộng) và sự phát triển nói chung mà chỉ là sự đánh giá tác động của sự nhận thức khái niệm nhà nước pháp quyền theo phạm vi rộng hay hẹp mà thôi.

### 3.4 Những giá trị tiêu cực

**Thứ nhất**, phổ biến điều chỉnh các quan hệ xã hội bằng pháp luật có nguy cơ chia rẽ xã hội vì sự thực hiện pháp luật có một đặc tính quan trọng là dựa trên sự cưỡng chế, đặc biệt trong việc giải quyết tranh chấp. Hơn nữa lợi ích trong xã hội luôn luôn chia rẽ giữa các nhóm, các tầng lớp, các giai cấp, lợi ích chung khó rõ ràng trong khi lợi ích riêng rất cụ thể. Với ý nghĩa này, *nhà nước pháp quyền chưa có khả năng gắn kết các công dân trong khi đã có khả năng khuyến khích sự chia rẽ các công dân của nó.*

**Thứ hai**, việc nhấn mạnh vai trò điều chỉnh bằng pháp luật có khả năng xung đột với các quy phạm xã hội khác. Ví dụ sự xung đột giữa đức trị, lễ trị và nhân trị trong một số nước chịu ảnh hưởng văn hóa Nho giáo. Một giải pháp rất khó thực hiện là kết hợp tư tưởng về nhà nước pháp quyền vốn hình thành ở Phương Tây với tư tưởng Đức trị, Lễ trị, Nhân trị bám rễ trong xã hội. Chắc chắn việc hình thành nhà nước pháp quyền ít nhiều sẽ phá vỡ một số giá trị truyền thống nào đó và hậu quả của nó sẽ góp phần đảo lộn xã hội.

**Thứ ba**, có học giả cho rằng, nhà nước pháp quyền khuyến khích một xã hội kiện tụng. Điều này có thể đúng khi nhấn mạnh việc điều chỉnh các mối quan hệ xã hội bằng pháp luật sẽ làm giảm vai trò của một số cơ chế điều chỉnh các mối quan hệ xã hội truyền thống<sup>2</sup>. Mặt khác, nhà nước pháp quyền có thể bị lạm dụng và trở thành chế độ thủ tục mà dễ trở nên trì trệ và như vậy nó sẽ khó thích ứng với những xã hội nhanh chóng

thay đổi hoặc cản trở việc ra quyết định trong những tình huống khẩn cấp.

**Thứ tư**, nhà nước pháp quyền dễ bị lợi dụng trở thành chế độ pháp trị. Như trên đã phân tích, với động cơ và mục đích không dân chủ, nhà nước pháp quyền có thể trở thành nhà nước pháp trị mà ở đó chú trọng việc dùng pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, ràng buộc các công dân hơn là ràng buộc nhà nước.

**Thứ năm**, sự áp dụng nhà nước pháp quyền có thể được lựa chọn theo từng lĩnh vực và ví dụ chỉ thực hiện trong lĩnh vực thương mại, kinh tế và do vậy nó sẽ trái với mục đích ban đầu của tư tưởng nhà nước pháp quyền. Thậm chí, đây có thể được coi là một biến dạng của việc thực hiện nhà nước pháp trị.

**Thứ sáu**, thực hiện nhà nước pháp quyền sẽ tăng chi phí xã hội. Ví dụ, nếu như sử dụng các công cụ pháp lý, chi phí sẽ tăng trong giao dịch. Nếu niềm tin và vốn xã hội cao chi phí cho dịch vụ pháp lý trong giao dịch và kiện tụng sẽ giảm đi.

### Kết luận:

Việc xây dựng nhà nước pháp quyền và quan niệm như thế nào về nhà nước pháp quyền là một quá trình phát triển mà đòi hỏi sự cố gắng và sự đóng góp của toàn xã hội.

Về quan điểm, cần phải coi việc thực hiện nhà nước pháp quyền như là một trong những phương pháp tổ chức quản lý xã hội mà những phương thức này phải được thực hiện đồng bộ.

Thực hiện nhà nước pháp quyền trong mối liên hệ chặt chẽ với việc thực hiện dân chủ, công bằng xã hội và phát triển bền vững, nếu không nhà nước pháp quyền chỉ là một khẩu hiệu hơn là một giá trị, một mục đích cho toàn xã hội, thậm chí nó còn có thể trở thành một công cụ nhằm cản trở sự phát triển của xã hội.

Muốn xây dựng và hoàn thiện thể chế cho sự phát triển, không chỉ có sự nhìn nhận đúng đắn, động cơ tốt đẹp mà về mặt khách quan nó cần có những điều kiện nhất định. Hay nói ngắn gọn, thực hiện nhà nước pháp quyền phải trong các điều kiện kinh tế xã hội nhất định.

<sup>2</sup> Xem: Konrad – Adenauer – Stiftung, Nhà nước pháp quyền, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.